TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2017/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 31 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 110/2017/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1960, địa chỉ: Tiểu khu 3, xã CN, huyện MS, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Ông Phan Minh T (tên gọi khác Đỗ Văn T), sinh năm 1959, địa chỉ: Tiểu khu 3, xã CN, huyện MS, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Lê Thị T và ông Phan Minh T (Đỗ Văn T)

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1960, địa chỉ: Tiểu khu 3, xã CN, huyện MS, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Ông Phan Minh T (tên gọi khác Đỗ Văn T), sinh năm 1959, địa chỉ: Tiểu khu 3, xã CN, huyện MS, tỉnh Sơn La.

3. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Bà Lê Thị T và ông Phan Minh T (Đỗ Văn T) nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Bà T, ông T có 01 con chung là anh Phan Văn T, sinh năm 1991 (đã trưởng thành).

c. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Bà T, ông T đã tự thỏa thuận xong về tài sản chung và nợ chung vợ chồng theo biên bản ngày 10/10/2017, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Về án phí:

Bà T nhận chịu toàn bộ tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản theo quy định.

Bà T nhận chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2013/04614 ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La. Bà T được nhận lại số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng chẵn tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện MS;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện MS;
- UBND thị trấn HL;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Hà